

ĐỂ TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH LÀ GIẢI PHÁP THIẾT THỰC TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THÁI HỌC*

Trước lúc đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho Đảng ta những lời căn dặn trong Di chúc thiêng liêng rằng: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”⁽¹⁾. Do vậy, để củng cố khối đại đoàn kết, thống nhất trong Đảng trước yêu cầu mới, thì việc đẩy mạnh thực hiện tự phê bình và phê bình vừa là vấn đề cấp bách, vừa là nhiệm vụ lâu dài, thường xuyên. Bởi lẽ, thực hiện tốt nguyên tắc này là quy luật tồn tại và phát triển, là vũ khí sắc bén để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Từ “Một bước tiến, hai bước lùi” của V.I. Lê-nin...

Sau Đại hội II của Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga tháng 5 năm 1904, V.I. Lê-nin viết tác phẩm “Một bước tiến, hai bước lùi”. Sự ra đời của tác phẩm này đã vạch trần đặc điểm, bản chất của chủ nghĩa cơ hội về mặt tổ chức; bảo vệ tính đảng của giai cấp công nhân; đưa ra một cách đầy đủ, hoàn chỉnh những nguyên tắc tổ chức cơ bản của chính đảng cách mạng của giai cấp vô sản, trong đó vấn đề hết sức quan trọng được V.I. Lê-nin nêu lên là những tiêu chuẩn quan trọng trong sinh hoạt đảng và những nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, xem tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng. Bởi vậy, dù trải qua nhiều biến đổi của các phong trào cách mạng trên thế giới nhưng tác phẩm vẫn còn nguyên giá trị; trong thực tiễn tác phẩm này đã đặt cơ sở cho sự nghiệp xây dựng đảng của giai cấp vô sản trên toàn thế giới và Đảng Cộng sản Việt Nam là một minh chứng.

Theo V.I. Lê-nin, để xem xét một đảng có thật sự là đảng mác-xít chân chính hay

không, thì đảng đó phải luôn tự phê bình và phê bình, tự nhìn thấy sai lầm khuyết điểm để phân tích, làm rõ nguyên nhân và tìm cách sửa chữa. Nếu một đảng không dám nói thật bệnh của mình, không dám chẩn đoán bệnh và tìm phương thuốc cứu chữa bệnh, thì đảng đó khó lòng mà tồn tại được, cũng như khó lòng được quần chúng tôn trọng và tin theo. V.I. Lê-nin yêu cầu, đảng không được giấu giếm những sự thật đối với quần chúng, không được che giấu những sai lầm khuyết điểm đã mắc phải, đảng phải mạnh dạn tiến hành công tác tự phê bình của mình và tiếp tục bóc trần một cách không khoan nhượng những thiếu sót của bản thân mình.

... đến “Sửa đổi lỗi làm việc” của Hồ Chí Minh

Trong thời điểm vận mệnh dân tộc Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần

* Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Nội chính Tỉnh ủy Phú Yên

(1) Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

nhắc nhở: muốn có sự trong sạch, vững mạnh của một đảng cầm quyền, đòi hỏi phải có sự đoàn kết, thống nhất, cùng với một đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu về đạo đức cách mạng. Bởi vậy, tháng 10-1947, Người đã viết tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*”, đây là một tác phẩm thể hiện tư tưởng, lý luận về công tác xây dựng đảng cầm quyền trong điều kiện vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, cũng như tổ chức bộ máy và phương cách làm việc của đảng, của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới.

Nói về Đảng, Người khẳng định: “một đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng - Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế mới là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”⁽²⁾. Và cuối cùng Người kết luận: “Đá đi lâu cũng mòn. Sắt mài lâu cũng sắc. Ta cố gắng sửa chữa thì khuyết điểm ngày càng bớt, ưu điểm ngày càng thêm. Đảng viên và cán bộ ngày càng trở nên người chân chính cách mạng. Đảng ngày càng phát triển”⁽³⁾. Mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khoẻ vô cùng”⁽⁴⁾.

Về tự phê bình và phê bình trong Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra một cách toàn diện về vai trò, mục đích, tính chất, phương pháp với lời văn giản dị, mộc mạc, dễ hiểu. Theo Người, mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ, cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn, cốt để đoàn kết và thống nhất nội bộ. Và để làm tốt nội dung này, Người đã nêu ra phương pháp rất cụ thể: phê bình mình cũng như phê bình người khác phải ráo riết triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm - đồng thời chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay đâm thọc. Phê bình việc làm chứ không phải phê bình người. Những người

bị phê bình thì phải vui lòng nhận xét để sửa đổi, không nên vì bị phê bình mà nản chí hoặc oán ghét. Người đã dẫn chứng rất sinh động rằng: “Khuyết điểm cũng như chứng bệnh. Phê bình cũng như uống thuốc. Sợ phê bình, cũng như có bệnh mà giấu bệnh. Không dám uống thuốc. Để đến nỗi bệnh ngày càng nặng, không chết “cũng la lét quả dưa”⁽⁵⁾.

Như vậy, chúng ta càng hiểu rõ hơn ý nghĩa của tác phẩm “*Sửa đổi lối làm việc*” của Người chính là dựa trên tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, để tìm ra nguyên nhân, giải pháp và cách thức tiến hành nhằm bồi dưỡng tư tưởng, nhân cách, đạo đức cách mạng cho mỗi cán bộ, đảng viên, để góp phần quan trọng trong việc xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh và nâng cao năng lực và sức chiến đấu trước tình hình mới.

Đảng ta luôn chú trọng tự phê bình và phê bình để ngày càng trong sạch, vững mạnh

Với bản chất cách mạng chân chính, trong suốt quá trình lãnh đạo, Đảng ta luôn thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, khuyết điểm của mình để nêu cao quyết tâm chính trị nhằm sửa chữa khắc phục.

Đại hội lần thứ VI của Đảng đánh dấu quá trình đổi mới của đất nước, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, Đảng ta nhận định: “Đảng phải đổi mới về nhiều mặt: đổi mới tư duy... đổi mới tổ chức”, đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác”⁽⁶⁾. Trải qua nhiều kỳ đại hội, Đảng ta luôn thể hiện tinh thần quyết tâm đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình từ cấp Trung ương đến cơ sở, để Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Mặc dù vậy, đến Đại hội XI của Đảng vẫn nhận định: “...Tình trạng suy thoái

(2), (3), (4), (5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 5, tr. 261, 262, 239, 260

(6) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 124

về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn đẩy lùi mà còn tiếp tục diễn biến phức tạp...⁽⁷⁾.

Hơn một năm trở lại đây, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” chỉ rõ: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo quản lý, kể cả một số cán bộ cấp cao suy thoái về tư tưởng chính trị đạo đức lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện vô nguyên tắc...⁽⁸⁾. Từ thực trạng đó, Đảng ta tiếp tục xem “tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiên phong gương mẫu của cấp trên” là giải pháp hàng đầu, có ý nghĩa hết sức quan trọng trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Sau hơn một năm triển khai thực hiện, đã xuất hiện những ý kiến khác nhau. Loại ý kiến thứ nhất cho rằng, trong Đảng và cán bộ, đảng viên cơ bản việc gì cũng tốt, không có khuyết điểm gì đáng lo, vậy thì có cần phải tiến hành phê bình và tự phê bình hay không. Loại ý kiến thứ hai lại khẳng định, cán bộ, đảng viên việc gì cũng kém, đây những khuyết điểm. Xét về mặt lý luận và thực tiễn cả hai loại ý kiến này đều không đúng, gây nên sự bi quan, thất vọng, không tin tưởng vào kết quả việc tự phê bình và phê bình trong một số cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Tại Hội nghị Trung ương 7 khóa XI, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: Qua hơn một năm triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, nhất là thông qua việc chuẩn bị báo cáo kiểm điểm, báo cáo giải trình của tập thể, cá nhân một cách nghiêm túc, được bổ sung, hoàn thiện nhiều lần; việc tiếp

thu ý kiến đóng góp của các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; việc tiến hành kiểm điểm, tự phê bình và phê bình thẳng thắn, kỹ lưỡng, đã giúp các cấp ủy, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ hơn những ưu điểm để phát huy; những hạn chế, khuyết điểm kịp thời sửa chữa, khắc phục. Đây là một dịp tốt để mỗi tổ chức và cán bộ, đảng viên tự nhìn nhận, soi xét lại mình, qua đó tự điều chỉnh suy nghĩ, hành động của bản thân và có những giải pháp cụ thể để sửa chữa, khắc phục khuyết điểm. Nó có tác dụng cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe và ngăn chặn những tiêu cực sai phạm.

Vì vậy, đợt tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 được đánh giá là “cơ bản đạt yêu cầu”, tạo được sự chuyển biến bước đầu trong việc ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng, khắc phục được một số hạn chế, khuyết điểm trong công tác cán bộ và trong việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Kết quả từng cấp được nhìn nhận đánh giá cụ thể: Đối với kiểm điểm tự phê bình và phê bình của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tại Hội nghị Trung ương 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng thống nhất kết luận “cơ bản đạt yêu cầu”. Căn cứ 12 biểu hiện chủ yếu của việc kiểm điểm không đạt yêu cầu, Bộ Chính trị đã kết luận “ở mức độ khác nhau, hầu hết ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các cơ quan Trung ương kiểm điểm tự phê bình và phê bình cơ bản đạt yêu cầu”. Cấp huyện và tương đương được nhìn nhận đánh giá là hầu hết các nơi cơ bản đạt yêu cầu, một số nơi đạt yêu cầu song cũng còn một số

(7) Văn kiện Đại hội XI đã dẫn, tr. 172

(8) Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr. 22

ít đơn vị kiểm điểm chưa đạt yêu cầu phải kiểm điểm lại hoặc kiểm điểm bổ sung. Ở cấp cơ sở có một số nơi phải kiểm điểm lại... Đạt được kết quả bước đầu này, chính là do Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 ban hành là chủ trương đúng và kịp thời của Đảng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, với quyết tâm chính trị cao trong quá trình thực hiện.

Để tự phê bình và phê bình là biện pháp hữu hiệu trong xây dựng Đảng

Chú tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ: “phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình. Tự phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của bản thân mình. Tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau”⁽⁹⁾ và Bác chỉ ra rằng: Tự phê bình và phê bình có vị trí, ý nghĩa hết sức quan trọng. Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên phải xem tự phê bình và phê bình như mỗi ngày soi gương, rửa mặt, để làm cho sạch sẽ cơ thể; mỗi cán bộ, đảng viên luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình, những lời mình nói, những việc mình đã làm, để phát triển điều hay của mình, sửa đổi khuyết điểm của mình. Đồng thời phải hoan nghênh người khác phê bình mình

Tuy nhiên, khi vận dụng vào thực tiễn, tự phê bình và phê bình không chỉ là nghệ thuật, văn hóa và là quy luật phát triển của Đảng, mà nó còn là thước đo sự dân chủ trong Đảng, là sợi dây liên kết, ràng buộc khăng khít giữa đảng viên với nhau, giữa đảng viên với tổ chức đảng, và giữa đảng với nhân dân. Chính vì lẽ đó, trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, Người đã nhắc nhở cần tìm ra những khuyết điểm sai lầm vì sao mà có và tự và tự đâu mà đến?. Và, Người đã luận giải một cách rất sâu sắc rằng: “Đảng ta là một đảng rất to lớn, bao gồm đủ các tầng lớp trong xã hội. Vì vậy có nhiều tính cách rất trung thành, rất kiên quyết, rất vĩ đại. Song cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài, nó lây, ngấm vào trong Đảng.

Nhưng không vì thế mà kinh sợ. Ta đã thấy rõ những bệnh ấy thì ta tìm được cách chữa... Thang thuốc hay nhất là *thiết thực phê bình và tự phê bình*”⁽¹⁰⁾.

Vi vậy, để tự phê bình và phê bình trong Đảng là một vũ khí sắc bén, bên cạnh việc chúng ta phải thường xuyên vận dụng một cách phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, không ngừng “mài dũa” để giải pháp này ngày càng phát huy đúng bản chất của nó, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng, tạo nên tầng quan trọng trong công cuộc xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Chúng ta cần thực hiện tốt các yêu cầu cơ bản đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ:

Một là, nghiêm ngặt kiểm tra, các địa phương phải kiên quyết thực hành những nghị quyết của Đảng. Kiên quyết chống lại cái thói nghị quyết một đường, thi hành một nẻo.

Hai là, nơi nào sai lầm, ai sai lầm, thì lập tức sửa chữa. Kiên quyết chống thói nể nang và che giấu, chống thói trước mặt thì nể, kể lễ sau lưng. Phê bình thì phải rõ ràng, thiết thực, ngay thẳng, thành thật - mục đích là cốt sửa chữa, chứ không phải công kích, cốt giúp nhau tiến bộ chứ không phải làm cho đồng chí khó chịu, nản lòng.

Ba là, kiên quyết thực hành kỷ luật, tức cá nhân phải tuyệt đối phục tùng tổ chức. Số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương.

Bốn là, mỗi cán bộ đảng viên phải thật thà tự phê bình, tự sửa chữa những khuyết điểm của mình, đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Kiên quyết chống bệnh tự mãn, tự túc, tự tư tự lợi, kiêu ngạo, ba hoa. Phải thực hành khẩu hiệu “Chí công vô tư, cần, kiệm, liêm, chính!” □

(9), (10) Hồ Chí Minh: *Sđđ*, t. 5, tr. 267, 261 - 262